

Số: 895/2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1393/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Bà **Hoàng Thị Ngọc O**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Phạm Lê Phú Y**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu phố Q, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Ngọc O và ông Phạm Lê Phú Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Ngọc O và ông Phạm Lê Phú Q thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Hoàng Thị Ngọc O và ông Phạm Lê Phú Y.

Giao con chung cháu Phạm Lê Nguyệt Anh, sinh ngày 01/12/2013 cho bà Hoàng Thị Ngọc O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Lê Phú Y cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi

cháu Phạm Lê Nguyệt Anh, sinh ngày 01/12/2013 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Phạm Lê Phú Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Ngọc O tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hoàng Thị Ngọc O nộp theo biên lai số 007753 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Kể từ ngày bà Hoàng Thị Ngọc O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Lê Phú Y chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND phường L, TP. B;
- tỉnh Đồng Nai (số: 17/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung